

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK hồi phục mạnh mẽ dẫn dắt bởi cp vốn hóa lớn

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm phiên hôm nay với thanh khoản ở mức cao

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VCS, PBT

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tận dụng nhịp hồi để cân bằng lại tỷ trọng cổ phiếu đang nắm giữ.

01/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	680.23	+2.67
VN30	628.79	+2.95
HĐTL VN30	590.00	+1.95
HNXIndex	95.61	+3.21
HNX30	174.04	+3.66
UPCoM	48.63	+1.86
USD/VND	VND23,600	-0.16
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.49	+8
Lãi suất qua đêm (%)	2.63	+59
Dầu (WTI, \$)	20.48	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,594.60	+1.10

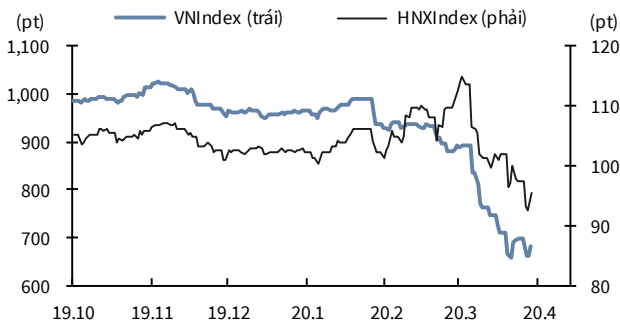


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>680.23 (+2.67%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>203.2 (-7.8%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>162.5 (+1.7%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>95.61 (+3.21%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>32.7 (-36.0%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>11.3 (-20.8%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>48.63 (+1.86%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>12.0 (+0.0%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>3.4 (-17.9%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-5.3</b>

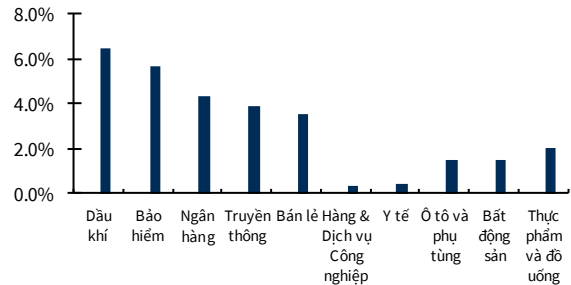
Phản ứng trước thông tin về việc Chính phủ khẳng định các hoạt động giao thông, lưu thông hàng hóa, sản xuất hàng thiết yếu và hàng hóa xuất khẩu, hoạt động của lĩnh vực tài chính... vẫn sẽ hoạt động bình thường và không bị ảnh hưởng bởi chỉ thị “cách ly toàn xã hội”, TTCK có phiên hồi phục mạnh ngày hôm nay nhờ sự dẫn dắt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 27 mã tăng giá, bao gồm 5 mã tăng trần. Nhóm cổ phiếu ngành tài chính đồng loạt tăng mạnh và dẫn dắt xu hướng tăng của thị trường, có thể thấy ở ngành ngân hàng như CTG (+6.4%), BID (+4.1%)... hay ngành chứng khoán như SSI (+6.9%), HCM (+6.7%)... và ngành bảo hiểm như BVH (+6.9%), PVI (+4%)... Trong khi đó, với việc Bộ Công Thương mới đây đề xuất lên Thủ tướng cho phép giảm giá điện để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, nhóm cổ phiếu điện giao dịch kém tích cực hơn so với thị trường chung ở CHP (-1.7%), VSH (-5.2%)... Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu chịu ảnh hưởng mạnh bởi Covid-19 và giảm sâu trong thời gian qua cũng ghi nhận sự hồi phục đáng kể trong phiên nhờ lực cầu bắt đáy hoạt động mạnh, có thể thấy ở các doanh nghiệp bán lẻ PNJ (+5.9%), MWG (+3.9%)... và hàng không HVN (+3.9%), VJC (+2.1%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở MSN (+0.41%), HVN (+3.93%), VIC (+3.12%)...

## VN Index & HNX Index



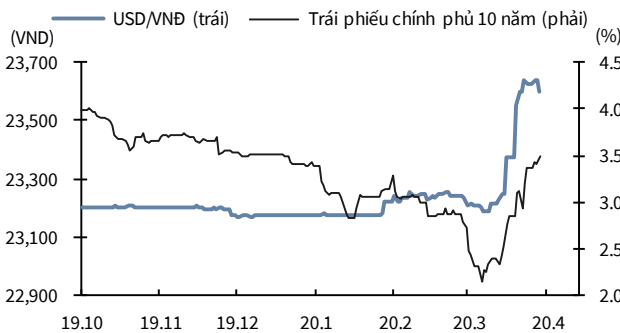
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



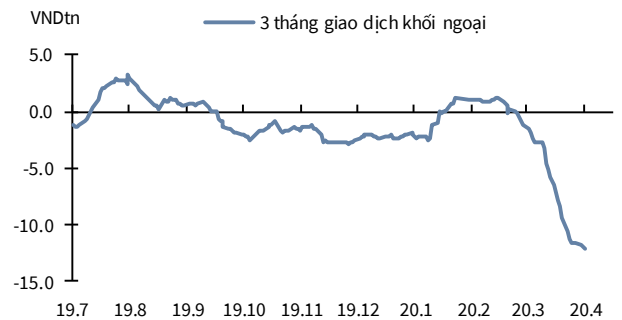
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



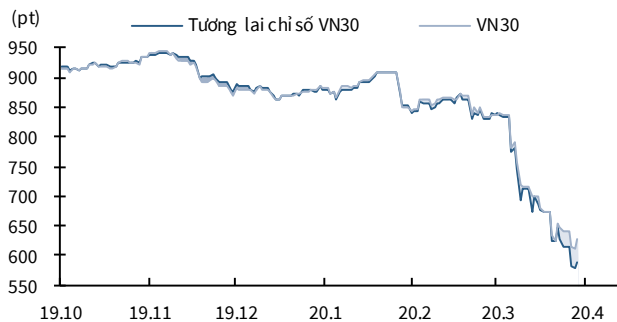
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>628.79 (+2.95%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>590.0 (+1.95%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>583.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>601.2</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>577.5</b>
<b>Hợp đồng</b>	<b>219,538 (-3.8%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>N/A</b>

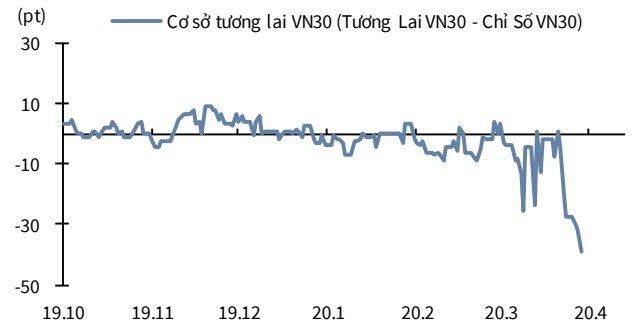
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao. Với áp lực bán gia tăng ở F2004 ngay từ đầu phiên chiều, HĐ này đóng cửa ở mức tăng yếu hơn so với chỉ số VN30 Index, khiến chênh lệch âm tiếp tục nới rộng lên gần -39 điểm, phản ứng tâm lý thận trọng của nhà đầu tư về triển vọng thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng thấp, bán ròng ở F2004.

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



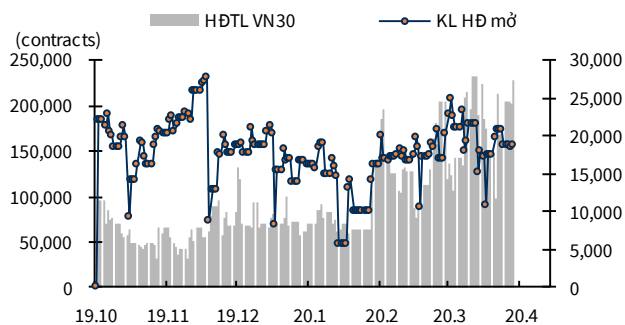
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



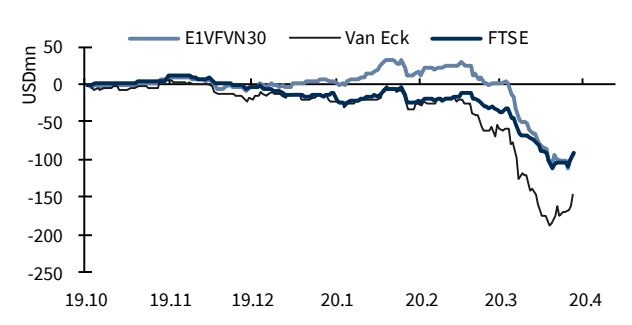
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

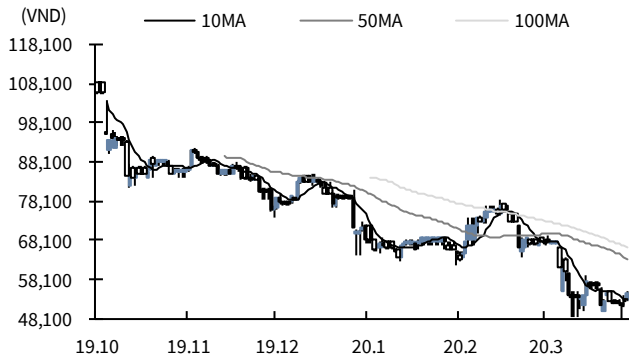
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

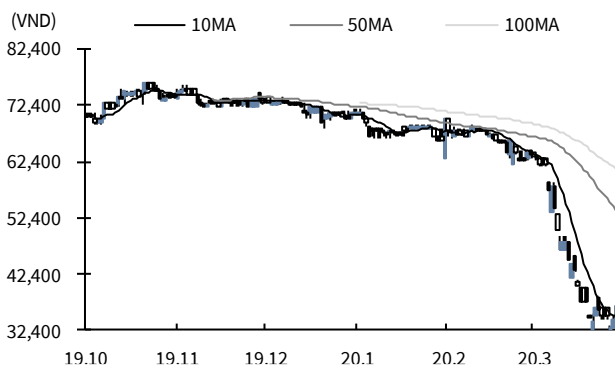
## Vicostone (VCS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCS tăng 3% lên 54,600 VNĐ/cp.
- Theo báo cáo thường niên, VCS công bố kế hoạch kinh doanh năm 2020 bao gồm lợi nhuận trước thuế 1,980 tỷ đồng (+19,8% YoY), và doanh thu 6,654 tỷ đồng (+19.6% YoY).
- Năm 2019, VCS đạt 1,410 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (+25.5% YoY) nhờ Mỹ áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm đá thạch anh Trung Quốc khiến sản lượng nhập của nước này vào thị trường Mỹ giảm xuống, tạo cơ hội để VCS mở rộng xuất khẩu sang Mỹ.

## Phú Tài (PTB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PTB tăng 7% lên 36,800 VNĐ/cp.
- PTB thông báo muốn mua lại 1.5 triệu cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ, tương đương gần 3.2% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận với giá mua tối đa 60.000 đồng/cp.
- Thời gian dự kiến giao dịch trong khoảng 10-30 ngày từ khi được UBCK chấp thuận. Ở mức giá hiện tại, công ty sẽ phải chi ra hơn 50 tỷ đồng để mua lượng cổ phiếu trên.

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

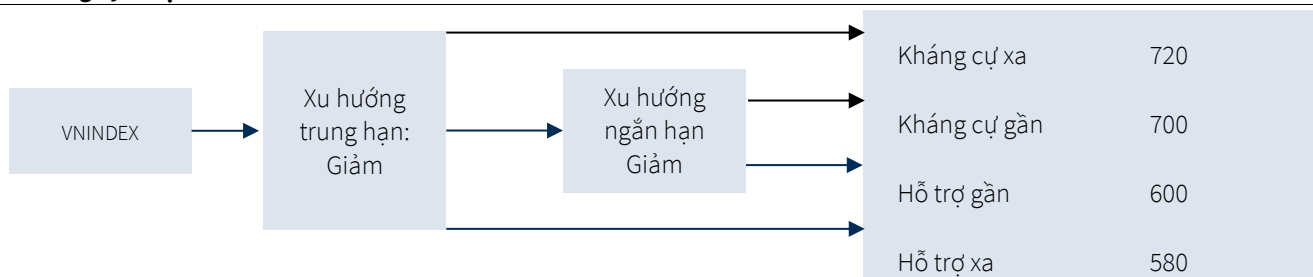
## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex tăng mạnh phiên hôm nay và hình thành mẫu nến bullish engulfing tích cực.
- Chúng tôi tiếp tục nghiêng về khả năng mở rộng thêm của nhịp hồi phục lần này và chỉ số sẽ có cơ hội quay lên vùng kháng cự gần quanh 700. Mặc dù vậy, đây chỉ được xem là một nhịp hồi phục ngắn hạn và thị trường có thể sẽ sớm quay lại diễn biến điều chỉnh.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tận dụng nhịp hồi để cân bằng lại tỷ trọng cổ phiếu đang nắm giữ.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cho phản ứng phục hồi tốt sau mẩu nến doji phiên trước.
- Cơ hội tăng/giảm trở nên cân bằng hơn và chúng tôi nghiêng về khả năng chỉ số sẽ tiếp đà phục hồi ngắn hạn với đích kỳ vọng tại vùng kháng cự gần quanh 650 (+5).
- NĐT được khuyến nghị canh vùng giá cao để tạm đóng các vị thế LONG và quay trở lại ưu tiên chiến lược SHORT tại các vùng cản trong phiên.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

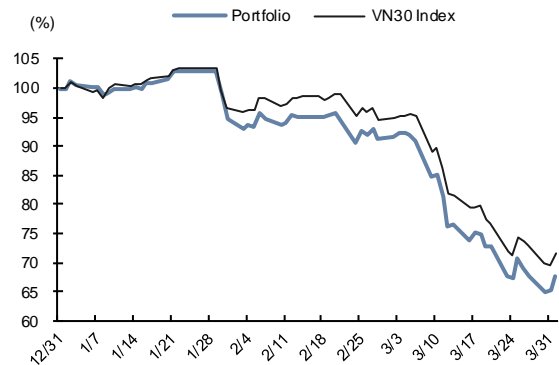
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.95%	4.00%
Tăng lũy kế (YTD)	-28.47%	-32.36%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 01/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	61,200	3.9%	-47.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	20,800	4.0%	-22.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	48,600	3.6%	-36.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	14,250	5.2%	-27.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	28,300	3.7%	-16.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cơ cấu ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	42,300	2.9%	9.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	18,300	6.4%	-25.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,200	2.1%	-23.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	17,250	2.4%	-26.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,750	5.9%	-14.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	6.4%	29.7%	6.7
VCB	4.8%	23.7%	6.6
PLX	6.6%	13.3%	6.3
HPG	2.4%	36.6%	5.6
NVL	-0.2%	5.9%	5.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	0.4%	36.4%	-38.1
HVN	3.9%	9.7%	-18.9
VIC	3.1%	14.5%	-14.4
VPB	1.8%	23.5%	-11.8
BID	4.1%	17.9%	-10.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	3.0%	2.4%	0.2
VC3	1.3%	0.0%	0.1
TAR	2.5%	0.0%	0.1
AMV	5.5%	2.5%	0.1
LAS	0.0%	5.8%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	4.4%	16.1%	-14.1
VHL	-6.4%	17.5%	-0.5
SHS	7.0%	10.1%	-0.4
SHB	5.7%	8.6%	-0.3
PGS	-2.0%	9.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	5.6%	BVH, BMI
Truyền thông	2.4%	YEG, PNC
Bất động sản	2.3%	VIC, VRE
Thực phẩm và đồ uống	1.2%	VNM, SAB
Dầu khí	0.9%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	-14.0%	MWG, COM
Hàng cá nhân & Gia dụng	-8.0%	PNJ, MSH
Công nghệ thông tin	-7.1%	FPT, SGT
Dịch vụ tài chính	-6.6%	SSI, HCM
Ô tô và phụ tùng	-6.5%	TCH, DRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-12.9%	DBD, OPC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-13.8%	THI, CLL
Thực phẩm và đồ uống	-14.8%	VCF, MSN
Du lịch và Giải trí	-19.6%	DAH, HOT
Dầu khí	-20.6%	PVD, PLX

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	-40.0%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-36.0%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-32.9%	PNJ, TLG
Truyền thông	-31.3%	YEG, PNC
Ngân hàng	-27.3%	VPB, TPB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	86,000	290,889 (12,328)	84,073 (3.6)	22.1	39.3	19.5	30.5	8.0	14.1	3.4	2.9	3.1	12.4	-18.4	-25.2
	VHM	VINHOMES JSC	54,800	180,265 (7,640)	68,810 (2.9)	34.3	6.6	5.6	35.4	38.2	32.5	2.1	1.6	-0.4	-7.3	-31.8	-35.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	19,250	43,742 (1,854)	58,750 (2.5)	17.0	13.8	11.2	16.0	11.2	12.5	1.5	1.4	0.5	1.9	-32.5	-43.4
	NVL	NOVA LAND INVES	51,800	50,222 (2,128)	32,695 (1.4)	32.4	16.6	14.9	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	-0.2	-0.6	-3.2	-12.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	18,400	10,017 (425)	5,775 (0.2)	4.8	8.5	7.7	18.9	14.9	14.2	1.2	1.1	-0.5	-4.9	-25.1	-31.6
	DXG	DAT XANH GROUP	7,770	4,711 (200)	25,996 (1.1)	6.6	2.9	2.2	0.3	17.5	21.2	0.5	-	0.3	-20.7	-34.4	-46.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	65,000	241,077 (10,217)	92,612 (4.0)	6.3	12.2	10.4	22.3	23.2	21.9	2.2	1.9	4.8	4.8	-21.1	-27.9
	BID	BANK FOR INVESTM	32,100	129,107 (5,472)	47,021 (2.0)	12.1	15.5	12.1	13.1	12.8	12.4	1.6	1.4	4.1	-3.3	-29.5	-30.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	15,500	54,252 (2,299)	52,271 (2.2)	0.0	4.8	4.2	9.8	17.7	17.8	0.7	0.6	3.3	-6.6	-30.3	-34.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	18,300	68,138 (2,888)	156,362 (6.7)	0.3	7.1	4.8	35.2	13.8	17.0	0.8	0.7	6.4	-6.4	-28.9	-12.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	17,250	42,051 (1,782)	85,496 (3.7)	0.0	4.2	3.6	16.2	21.1	21.1	0.8	0.7	1.8	-15.0	-36.6	-13.8
	MBB	MILITARY COMMERC	14,250	34,363 (1,456)	116,473 (5.0)	0.0	3.8	3.3	18.9	21.2	20.7	0.7	0.6	5.2	-8.9	-30.1	-31.5
	HDB	HDBANK	18,950	18,242 (773)	41,844 (1.8)	7.4	4.8	4.1	17.0	21.4	20.7	0.8	0.7	6.5	-4.8	-31.8	-31.2
	STB	SACOMBANK	7,810	14,087 (597)	133,865 (5.7)	11.9	5.5	4.3	39.1	10.1	12.7	0.5	0.4	7.0	-14.3	-32.7	-22.3
	TPB	TIENPHONGCOMME	16,200	13,390 (567)	8,618 (0.4)	0.0	3.5	3.3	44.5	25.7	21.6	0.8	-	-5.5	-26.0	-24.3	-23.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,200	18,687 (792)	5,441 (0.2)	0.0	20.1	20.7	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	3.8	-5.0	-11.6	-14.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	39,550	29,359 (1,244)	20,435 (0.9)	20.1	21.7	17.6	6.2	8.1	9.1	1.5	1.4	6.9	7.0	-28.0	-42.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	15,150	1,384 (059)	2,384 (0.1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	1.0	-31.8	-38.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	12,400	6,424 (272)	41,285 (1.8)	48.2	6.3	5.5	-11.4	10.5	11.2	0.6	0.6	6.9	-7.1	-22.0	-31.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	14,500	2,382 (101)	1,514 (0.1)	64.9	4.0	3.3	-14.5	14.1	14.8	0.5	0.5	2.1	-9.7	-44.2	-50.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	11,900	3,634 (154)	20,858 (0.9)	46.0	7.0	4.1	-16.4	12.5	17.7	0.8	0.7	6.7	-10.9	-30.6	-44.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,100	2,315 (098)	5,139 (0.2)	10.0	6.4	4.9	-4.2	12.5	15.1	0.7	0.6	-2.2	-5.1	-17.8	-22.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	94,000	163,690 (6,937)	164,721 (7.0)	41.2	16.4	15.2	4.6	38.3	39.1	5.6	5.1	3.3	2.2	-10.0	-19.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	123,100	78,942 (3,346)	9,878 (0.4)	36.7	17.2	14.8	7.6	24.4	26.6	4.0	3.7	0.1	2.6	-24.0	-46.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,200	57,512 (2,437)	141,368 (6.0)	12.6	20.2	16.9	-31.4	8.3	8.3	1.4	1.2	0.4	0.2	0.4	-12.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,500	13,857 (587)	4,503 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	2.5	0.0	-6.7	-10.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,200	51,965 (2,202)	39,566 (1.7)	11.3	11.7	10.3	-5.2	27.2	27.3	2.9	2.7	2.1	2.2	-18.6	-32.1
	GMD	GEMADEPT CORP	14,950	4,439 (188)	6,439 (0.3)	0.0	8.6	8.1	-47.2	9.0	9.0	0.7	0.7	0.0	-8.3	-21.1	-35.8
	CII	HOCHIMINH CITY	18,700	4,635 (196)	12,585 (0.5)	22.8	5.3	5.5	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	3.3	-5.6	-13.0	-16.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,480	1,975 (084)	41,205 (1.8)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	6.7	-18.9	-52.1	-79.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	13,900	6,787 (288)	18,675 (0.8)	33.8	8.1	6.1	-12.9	9.6	15.5	1.0	1.0	0.7	-1.8	-24.5	-28.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	45,100	3,441 (146)	12,093 (0.5)	2.3	5.4	6.7	-30.7	7.8	6.1	0.4	-	0.3	-14.9	-27.6	-12.1
	REE	REE	28,300	8,774 (372)	21,567 (0.9)	0.0	5.1	4.2	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.6	3.7	-3.1	-17.0	-22.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ)	GTGD (VNDtỷ triệu USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	56,100	107,373 (4,550)	39,006 (1.7)	45.6	11.5	9.0	-7.0	18.3	22.2	2.0	1.9	2.4	-6.7	-26.0	-40.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	16,500	4,750 (201)	5,851 (0.3)	31.5	6.6	6.2	-2.2	17.5	18.7	1.1	1.1	1.5	-1.8	-16.2	-23.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	21,500	6,893 (292)	5,187 (0.2)	32.6	6.7	6.6	-4.1	17.8	17.1	1.2	1.1	1.9	-0.9	-22.0	-20.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	17,250	47,629 (2,019)	168,632 (7.2)	12.4	5.8	4.8	-3.4	17.2	18.4	0.9	0.7	2.4	-3.1	-22.8	-26.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,250	4,794 (203)	9,718 (0.4)	30.8	9.1	8.4	-7.5	7.2	7.5	0.6	0.6	7.0	5.6	3.4	-5.4
	DCM	PETROCA MAU FER	5,550	2,938 (125)	3,051 (0.1)	47.2	-	9.1	-	-	-	-	-	4.5	-3.8	-8.7	-14.6
	HSG	HOA SENG GROUP	4,860	2,057 (087)	22,416 (1.0)	31.3	5.2	3.9	0.0	7.0	8.5	0.3	0.3	6.8	-7.1	-36.1	-37.8
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	9,990	1,710 (072)	18,878 (0.8)	37.1	4.3	7.3	51.8	14.8	9.0	0.5	0.4	6.4	-5.8	-19.1	-21.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	38,900	46,323 (1,963)	19,535 (0.8)	6.7	11.3	10.2	11.2	18.4	19.5	2.2	2.2	6.6	-3.0	-24.6	-30.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	7,050	2,969 (126)	40,722 (1.7)	33.9	14.6	7.6	15.2	1.5	3.0	0.2	0.2	4.4	-16.7	-40.0	-53.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	8,090	2,277 (096)	10,933 (0.5)	20.3	3.4	3.8	6.4	13.3	13.0	0.4	0.5	3.1	-0.5	-34.8	-51.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	61,200	27,712 (1,174)	107,354 (4.6)	0.0	5.8	4.8	25.7	33.6	32.2	1.7	1.3	3.9	-16.2	-42.5	-46.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	48,600	10,944 (464)	48,234 (2.1)	0.0	8.8	7.6	15.6	26.5	26.0	2.0	1.7	5.9	-11.5	-40.5	-43.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,600	1,463 (062)	4,674 (0.2)	68.8	29.9	22.9	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	4.1	2.1	-17.6	34.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	11,900	940 (040)	6,204 (0.3)	5.6	3.9	4.2	-15.7	16.8	14.2	0.6	0.5	6.7	-7.0	-43.5	-43.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	34,500	4,675 (198)	21,396 (0.9)	41.0	4.5	4.7	27.7	36.7	30.4	1.4	1.4	4.5	-11.3	-26.9	-9.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	79,000	10,329 (438)	3,335 (0.1)	45.7	16.2	15.2	4.7	19.0	19.3	2.9	2.7	0.0	-2.2	-17.7	-13.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	55,700	4,178 (177)	2,080 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	1.1	-2.1	2.6
IT	FPT	FPT CORP	42,300	28,691 (1,216)	103,884 (4.4)	0.0	8.3	7.2	19.8	25.0	25.8	1.9	1.6	2.9	-8.0	-23.2	-27.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656  
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276  
Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)  
Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

